

Điều 35. — Người nào tiến hành điều tra địa chất, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, gây tổn thất tài nguyên khoáng sản vượt định mức, sử dụng trái phép khu vực có tài nguyên khoáng sản phải bảo vệ, cản trở việc tiến hành hợp pháp công tác điều tra địa chất, khai thác tài nguyên khoáng sản và vi phạm các quy định khác của Pháp lệnh này, thì tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng và tính chất của hành vi mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 36. — Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam
Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 101-HĐBT ngày 1-8-1989 về việc tiến hành kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất — kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Kể từ khi thực hiện tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định ngày 1 tháng 10 năm 1985 đến nay, tình hình

vốn sản xuất (vốn cố định và vốn lưu động) có những biến động lớn cả về mặt số lượng, cơ cấu, chất lượng cũng như về giá trị. Vốn sản xuất trong các đơn vị kinh tế quốc doanh cần được xác định lại để làm cơ sở cho việc thực hiện cơ chế quản lý và sử dụng vốn thống nhất trong nền kinh tế quốc dân;

Sau khi xác định đúng vốn sản xuất — kinh doanh của xí nghiệp, sẽ tiến hành trao quyền sử dụng tài sản cho đơn vị cơ sở theo nguyên tắc đơn vị cơ sở phải chịu trách nhiệm bảo toàn vốn cho Nhà nước và thực hiện các chính sách tài chính khác đối với vốn sản xuất, tạo điều kiện cho các xí nghiệp thực hiện quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, hạch toán một cách đầy đủ, theo yêu cầu đó,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tổ chức kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất — kinh doanh trong các đơn vị, xí nghiệp thuộc thành phần kinh tế quốc doanh trong cả nước vào thời điểm 0 giờ ngày 31 tháng 12 năm 1989 (bao gồm cả các xí nghiệp công tư hợp doanh, các tổ chức làm kinh tế của các lực lượng vũ trang).

Mỗi ngành tiến hành làm thử ngay ở một số đơn vị cơ sở, có đối chiếu với lần tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định trước để rút kinh nghiệm. Vốn sản xuất được quy ra giá trị theo thời giá để tính toán chung.

Điều 2. — Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đánh giá lại vốn sản xuất — kinh doanh ở Trung ương. Thành phần gồm:

Trưởng ban: Đồng chí Trần Đức Lương, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Phó ban thường trực:

— Đồng chí Hoàng Quy, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

— Đồng chí Lê Văn Toàn, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Ủy viên :

— Đồng chí Phan Văn Khải, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

— Đồng chí Hoàng Đức Nghi, Bộ trưởng Bộ Vật tư,

— Đồng chí Phan Văn Tiêm, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước,

— Đồng chí Đặng Hữu, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Ở Trung ương thành lập một Tổ công tác gồm một số chuyên viên các ngành là thành viên của Ban chỉ đạo do đồng chí Hồ Tế, Thứ trưởng Bộ Tài chính và Nguyễn Lực, Tổng cục Phó Tổng cục Thống kê phụ trách.

Ban chỉ đạo trung ương có nhiệm vụ xây dựng phương án, tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết và chỉ đạo các ngành, các cấp tiến hành tốt cuộc kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất theo mục đích, yêu cầu đã nêu ở trên.

Điều 3. — Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành mình tiến hành khẩn trương các việc sau đây :

— Ủy ban Vật giá Nhà nước phối hợp với các Bộ, Tổng cục và Ban chỉ đạo kiểm kê Trung ương để công bố bảng giá tài sản cố định và bảng giá vật tư hàng hóa chủ yếu (hoặc hệ số tăng giá so với lần kiểm kê tháng 10 năm 1985).

— Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê cùng Ban chỉ đạo kiểm kê Trung ương xây dựng nội dung, kế hoạch cụ thể các thông tư hướng dẫn về kiểm kê đánh giá lại vốn sản xuất kinh doanh và các công việc phải làm sau kiểm kê, chuẩn bị trung tập cán bộ, kinh phí, địa điểm và phương tiện làm việc.

— Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính cùng Ban chỉ đạo kiểm kê Trung ương hướng dẫn chỉ tiêu, biểu mẫu kiểm kê, phân loại và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê đánh giá lại vốn sản xuất kinh doanh.

— Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước cùng Ban chỉ đạo kiểm kê Trung ương hướng dẫn phương pháp xác định về tình trạng phẩm chất kỹ thuật để làm căn cứ đánh giá lại tài sản.

— Bộ Tài chính cùng với các Bộ, Tổng cục và Ban chỉ đạo kiểm kê Trung ương hướng dẫn việc xử lý, giải quyết tài sản cố định, vật tư hàng hóa lạc hậu kỹ thuật, hư hỏng, không cần dùng, phải thanh lý, ứ đọng, kém mất phẩm chất... quy định chứng từ, thủ tục tổ chức giao nhận vốn sản xuất kinh doanh do ngân sách cấp cho đơn vị hoặc đơn vị nhận bảo quản hộ ngân sách.

Điều 4. — Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương được thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đánh giá lại vốn sản xuất kinh doanh của ngành và địa phương (do thủ trưởng ngành hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu làm Trưởng ban), đề hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc ngành và địa phương quản lý thực hiện kiểm kê đánh giá lại vốn sản xuất.

Điều 5. — Tại các xí nghiệp, đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh, Thủ trưởng và kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất kinh doanh trong đơn vị theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo kiểm kê Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 6. — Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và các đồng chí có tên ở điều 2, Chủ tịch Ủy ban Nhân

dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương; Giám đốc các xí nghiệp, đơn vị kinh tế quốc doanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

ĐỖ MƯỜI

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 112-HĐBT ngày 29-8-1989 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và bộ máy tổ chức của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết số 75-NQ/QHK5 ngày 12-1-1976 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ kết luận của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 20 tháng 4 năm 1989 có đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tham gia đã nhất trí về việc chuyển ngành Hàng không dân dụng Việt Nam sang sản xuất kinh doanh phù hợp với chính sách đổi mới cơ chế quản lý trong các ngành kinh tế quốc dân; thành lập Tổng Công ty Hàng không Việt Nam là một đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Hàng không dân dụng là ngành kinh tế — kỹ thuật của Nhà nước;

Tổng cục Hàng không dân dụng là cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. — Tổng cục Hàng không dân dụng có các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, xây dựng chiến lược phát triển, phương hướng, mục tiêu và các cân đối lớn của kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của ngành Hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Xây dựng các văn bản pháp quy, chế độ chính sách, luật lệ hàng không, các định mức kinh tế — kỹ thuật, trình Nhà nước ban hành hoặc Tổng cục ban hành.

3. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và xử lý việc chấp hành chủ trương, pháp luật, chính sách của Nhà nước về hàng không dân dụng. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trực tiếp đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trong ngành theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

4. Tổ chức hợp tác quốc tế theo sự phân công của Nhà nước, theo dõi, chỉ đạo các đơn vị, các tổ chức trong ngành triển khai các quan hệ hợp tác quốc tế trong hoạt động kinh doanh theo hiệp định, hợp đồng ký kết với nước ngoài; trình Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn và công bố việc tham gia, thừa nhận (hoặc không tham gia, không thừa nhận) các tổ chức, công ước quốc tế về hàng không dân dụng.

5. Tổ chức, điều hành và phối hợp với Bộ Quốc phòng về việc quản lý không phận và quản lý bay trong các hành lang và không phận được phân công.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên toàn ngành.

7. Tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phổ biến và ứng dụng các tiến bộ